TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Bế Văn Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lục Thu Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với **các bị cáo:**

1. Lưu Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/4/1987 tại M, L, Bắc Giang ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn D và bà Chu Thị C; vợ là Giáp Thị T (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/3/2009 bị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc theo Bản án số 17/2009/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Trương Phúc Đ1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/4/1987 tại Vô Tranh, L, Bắc Giang; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Phúc D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Vũ Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/02/2014 bị Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo Bản án số 11/2014/HSST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 18/12/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/7/1991 tại T, Đ, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C1; vợ là Phạm Thị M (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

4. Đinh Văn V1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/8/1991 tại M, Q, Cao Bằng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H và bà Sầm Thị H1; vợ là Nông Thạch N và có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

5. Vy T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/12/1988 tại T, Q, Cao Bằng; nơi ĐKNKTT: Bản Giuồng, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi tạm trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vy Ngọc C2 (đã chết) và bà Đinh Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

6. Nông Văn H2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/12/1996 tại M, Q, Cao Bằng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn V2 (đã chết) và bà Lý Thị R; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

7. Đinh Văn T3, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/5/1989 tại M, huyện Q, Cao Bằng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

nghề nghiệp: Làm ruộng (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T4 và bà Tạ Thị V3; có vợ là Đàm Thị T5 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 17/12/2023; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

8. Đinh Văn T6, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/4/1995 tại M, huyện Q, Cao Bằng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H và bà Sầm Thị H1; có vợ là Đàm Thị Lan H3 và có một con sinh năm 2022; tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 19/12/2023 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 108/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2014, bị Toà án nhân dân huyện Phục Hoà (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Bản án số 44/2014/HSST.

- Ngày 23/10/2018, bị Toà án nhân dân huyện Phục Hoà (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo Bản án số 24/2018/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2023, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn T, Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế T7 tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại tổ dân phố H, thị trấn T thì phát hiện tại quán K do Đinh Văn T6 làm chủ có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm pháp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại phòng khách gần quầy lễ tân một nhóm 06 người ngồi quây tròn đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa (quân vị), tổ công tác yêu cầu các đối tượng chấm dứt hành vi thì một số đối tượng bỏ chạy; sau đó đã khống chế được các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T1, trú tại N, T, Đ, Quảng Ninh; Nông Văn H2, trú tại N, M, Q, Cao Bằng; Vy Thế N1, tạm trú tại TDP T, TT T, Q, Cao B; Đinh Văn T3, trú tại N, M, Q, Cao B và Lưu Văn Đ, trú tại Đ, T, L, Bắc Giang. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền **8.800.000đ** (Tám triệu tám trăm nghìn đồng), 01 chiếc đĩa tròn bằng sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn. Các đối tượng khai nhận toàn bộ đồ vật trên sử dụng để đánh bạc

với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tạm giữ trên người Lưu Văn Đ số tiền 2.000.000đ; tạm giữ trên người Vy Thế N1 số tiền 4.800.000đ và tạm giữ trên người Đinh Văn T3 số tiền 780.000đ.

Cùng ngày Công an huyện Q tiến hành khám xét chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan của Đinh Văn T6 tại Tổ dân phố H, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử lập hồi 16 giờ ngày 29/01/2024. Tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử trong thẻ nhớ Camera tại quán K do Đinh Văn T6 quản lý. Có tổng cộng 858 file với tổng dung lượng là 3.80GB đều thể hiện trong khoảng thời gian từ 13 giờ 19 phút đến 15 giờ 20 phút ngày 08/12/2023 khi T6 ra vào quán đều đóng cửa (hạ cửa cuốn), cho đến khi lực lượng chức năng đi vào quán kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 11 giờ ngày 08/12/2023 Lưu Văn Đ, Trương Văn Đ2, Nguyễn Văn T1, Nông Văn H2, Đinh Văn T3, Vy Thế N1, Đinh Văn V1 cùng mọi người ngồi ăn, uống tại phòng khách quán K của Đinh Văn T6. Trong lúc ăn Trương Phúc Đ1 và Đinh Văn V1 nói chuyện với nhau liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, cả hai thống nhất ngay trong quán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, khi cửa quán hạ xuống thì Trương Phúc Đ1 rủ V1 và T1 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Đ1 bảo V1 đi lấy bát và đĩa làm công cụ, dụng cụ để xóc. Nghe vậy thì V1 đi lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa tại quán nhưng không phù hợp (do chiếc đĩa sâu không dùng được), còn T1 là người chuẩn bị quân vị. Rồi cả ba người cùng ngồi xuống thảm ngay cạnh bàn lễ tân (gần mâm mọi người đang ăn, uống rượu), Trương Phúc Đ1 là người cầm cái, mọi người thống nhất cách thức chơi như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị (quân vị được cắt từ lá bài cơ trong bộ tú lơ khơ 52 quân bài một mặt của quân vị có hình trái tim, mặt còn lại là hình hoa văn mặt sau của lá bài) vào chiếc đĩa bằng sứ rồi úp chiếc bát sứ lên, người cầm cái cầm bộ bát đĩa xóc lên một vài cái rồi đặt xuống giữa sới bạc, bên phải người cầm cái là cửa "chẵn", bên trái là cửa "lẻ". Sau đó những người tham gia đánh bạc lần lượt đặt cược theo cửa chẵn hoặc lẻ tuỳ ý. Mức đặt cửa thấp nhất là 100.000đ một ván, không quy định giới hạn mức cao nhất. Sau khi mọi người đặt cược xong thì người cầm cái mở bát lên, nếu 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn, người đặt cửa chẵn thắng và người cầm cái phải trả tiền cho người thắng bằng số tiền đã đặt cược, người đặt cửa lẻ mất số tiền mình đã đặt cược cho người cầm cái. Nếu 01 hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng và người cầm cái phải trả tiền, người đặt cửa chẵn mất số tiền mình đã đặt cược cho người cầm cái. Cách thức thanh toán sau mỗi lần lật bát có kết quả sẽ trả bằng tiền mặt trực tiếp. Khi Trương Phúc Đ1, V1 và T1 đánh được khoảng 30 phút thì N1 từ mâm uống rượu ngồi xuống cạnh V1 và Trương Phúc Đ1 để tham gia cùng, một lúc sau H2 cũng ngồi xuống cạnh N1, sau đó đến Lưu Văn Đ và cuối cùng là T3 ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc. Tất cả 07 người ngồi quây tròn với nhau, vị trí như sau: Trương Phúc Đ1 là người cầm cái duy nhất, bên phải Trương Đ1 là T1, tiếp đến là V1, N1, H2, T3 và Lưu Văn Đ. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, khi chơi thua

hết số tiền 200.000đ thì Lưu Văn Đ đứng dậy đi vào phòng hát cách chỗ đánh bạc khoảng 05m để nghỉ. Khi vừa bước vào phòng, chưa kịp đóng cửa thì thấy lực lượng chức năng đến nên Lưu Văn Đ đã chạy vào phòng vệ sinh để trốn, sau đó bị bắt giữ. Còn T1, H2, T3, N1, V1 đang tiếp tục đánh thì bị tổ công tác Công an huyện Q đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Trương Phúc Đ1 và Đinh Văn V1 đã bỏ chạy; đến ngày 14 và ngày 18/12/2023 Đinh Văn V1 và Trương Phúc Đ1 đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra các đối tượng đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Còn Đinh Văn T6 là chủ quán K, T6 thuê lại nhà của anh Trần Duy C3, trú tại: Tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 23/9/2023 đến ngày 23/12/2023. Khi Trương Phúc Đ1, Đinh Văn V1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn Đ, Nông Văn H2, Đinh Văn T3, Vy Thế N1 cùng nhau đánh bạc tại nơi mình đang quản lý, nhưng T6 không can ngăn mà để mặc cho những người có tên trên đánh bạc tại nơi mình quản lý; trong quá trình các đối tượng đang đánh bạc thì T6 đi ra, đi vào đều đóng cửa lại với mục đích tránh người khác và lực lượng chức năng phát hiện. Mặt khác, trong quá trình đánh bạc Nông Văn H2 có vay tiền với Đinh Văn T6 02 lần, (mỗi lần vay số tiền 2.000.000đ), các lần vay được tiền H2 đều sử dụng vào việc đánh bạc, khi cho H2 vay tiền mặc dù H2 không nói vay tiền để làm gì, nhưng vị trí T6 ngồi uống rượu với khách ngay gần mâm đánh bạc nên T6 vẫn biết được H2 vay tiền T6 để sử dụng vào việc đánh bạc. Việc H2 vay tiền T6 giữa hai bên không thỏa thuận lãi suất cũng như không cầm cố tài sản gì.

Quá trình điều tra các bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hoà gồm: Đinh Văn T3 nộp số tiền 50.000.000 đồng (Đàm Thị T5 nộp thay); Nông Văn H2 nộp số tiền 5.000.000 đồng (Lý Thị R nộp thay); Nguyễn Văn T1 nộp số tiền 10.000.000 đồng (Nguyễn Văn L nộp thay); Lưu Văn Đ nộp số tiền 50.000.000 đồng (Nguyễn Trường G nộp thay); Trương Phúc Đ1 nộp số tiền 50.000.000 đồng (Vũ Thị P nộp thay) và Đinh Văn V1 nộp số tiền 10.000.000 đồng (Đinh Văn H nộp thay).

Ngày 06/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 28/CT-VKSQH truy tố các bị cáo: Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1, Nguyễn Văn T1, Vy Thế N1, Nông Văn H2, Đinh Văn V1, Đinh Văn T3 và Đinh Văn T6 cùng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, 08 bị cáo bị truy tố đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng. Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn T3 khai ông của bị cáo là Nông Văn M1 được tặng Huân chương kháng chiến; còn bị cáo Vy Thế N1 khai, mẹ bị cáo là bà Đinh Thị T2 là dân công hỏa tuyến, có ông Vy Cao L1 và bà Đinh Thị H4 những người được tặng Huy chương kháng chiến là ông, bà

của N1.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1, Nguyễn Văn T1, Vy Thế N1, Nông Văn H2, Đinh Văn V1, Đinh Văn T3 và Đinh Văn T6 phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lưu Văn Đ** 25.000.000đ - 35.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Phúc Đ1** 35.000.000đ - 45.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 20.000.000đ - 25.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Vy Thế N1** 20.000.000đ - 25.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Văn H2** 20.000.000đ - 25.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Văn V1** 20.000.000đ - 25.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Văn T3** 20.000.000đ - 25.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Văn T6** 25.000.000đ - 35.000.000đ.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 (bốn) quân vị để đánh bạc; tịch thu số tiền 8.800.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc sung vào Ngân sách Nhà nước. Trả cho bị cáo Lưu Văn Đ hai chiếc điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím bấm, mặt sau màu đen và số tiền 2.000.000 đồng. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng. Trả cho bị cáo Đinh Văn V1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen. Trả cho bị cáo Vy Thế N1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen và số tiền 4.800.000đ; nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo Nông Văn H2 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi, mặt sau màu đen. Trả cho bị cáo Đinh Văn T3 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím và số tiền 780.000 đồng.

Đối với số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đề nghị tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể: Đinh Văn T3 số tiền 50.000.000 đồng; Nông Văn H2 số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng; Lưu Văn Đ số tiền 50.000.000 đồng; Trương Phúc Đ1 số tiền 50.000.000 đồng và Đinh Văn V1 số tiền 10.000.000 đồng.

Các bị cáo đều không tranh luận và cùng có lời nói sau cùng: Biết hành vi là sai, xin Hội đồng xét xử xét phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa, các bị cáo: Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1, Nguyễn Văn T1, Vy Thế N1, Nông Văn H2, Đinh Văn V1, Đinh Văn T3 và Đinh Văn T6 đều khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng là dữ liệu lưu giữ, khôi phục trong các điện thoại di động, cammera thu giữ được của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2023, tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, khi các bị cáo: Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1, Nguyễn Văn T1, Nông Văn H2, Đinh Văn T3, Vy Thế N1 và Đinh Văn V1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại quán K do Đinh Văn T6 là chủ quán, thì bị Tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn T và Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế T7 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu trên chiếu bạc gồm 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị và **8.800.000đ** (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2. Riêng bị cáo Đinh Văn T6 không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng cho các bị cáo có tên trên đánh bạc tại quán K nơi mình đang quản lý; đồng thời khi các bị cáo đang đánh bạc thì T6 đi ra, đi vào đều đóng cửa lại với mục đích tránh người khác và lực lượng chức năng phát hiện. Mặt khác, trong quá trình đánh bạc bị cáo Nông Văn H2 vay tiền Toản 02 lần, mỗi lần vay số tiền 2.000.000đ, các lần vay được tiền H2 đều sử dụng vào việc đánh bạc, khi cho H2 vay tiền mặc dù H2 không nói vay tiền để làm gì, nhưng vị trí T6 ngồi uống rượu với khách ngay gần chỗ H2 đánh bạc, nên bị cáo T6 vẫn biết được bị cáo H2 vay tiền T6 để sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo là đánh bạc được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên, nên đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo: Vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo Trương Phúc Đ1 là người cầm cái, rủ rê V1 và T1 cùng tham gia đánh bạc; bị cáo Đinh Văn V1 và bị cáo Nguyễn Văn T1 là người chuẩn bị công cụ dùng để đánh bạc, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc; các bị cáo: Lưu Văn Đ, Nông Văn H2, Đinh Văn T3, Vy Thế N1 trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Còn bị cáo Đinh Văn T6 là người tạo điều kiện về địa điểm, vật chất và tinh thần để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ hành vi của mình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Nhân thân: Các bị cáo Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1 và Đinh Văn T6 là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc (*Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1*) và tội Tàng trữ ma túy và Mua bán ma túy (*Đinh Văn T6*); ngoài ra, bị cáo Đinh Văn T6 còn có 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích.

Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1 và Đinh Văn T6 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trương Phúc Đ1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do ngày 18/12/2023 bị cáo đến Công an huyện Q để đầu thú.

Còn các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đinh Văn V1, Vy Thế N1, Nông Văn H2 và Đinh Văn T3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả 5 bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đinh Văn V1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do ngày 14/12/2023 bị cáo đến Công an huyện Q để đầu thú.

Đối với việc bị cáo Vy Thế N1 có ông là Vy Cao L1 và có bà là Đinh Thị H4 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến; còn bị cáo Đinh Văn T3 có ông là Nông Văn M1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Tuy nhiên, do bị cáo N1 và bị cáo T3 không phải là hàng thừa kế thứ nhất của người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số: 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; nên cả hai bị cáo không

được xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Còn trường hợp bà Đinh Thị T2 (mẹ bị cáo Vy Thế N1) là dân công hỏa tuyến, nhưng dân công hỏa tuyến không thuộc diện ưu đãi theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án đánh bạc do Trương Phúc Đ1 là người cầm cái và rủ rê V1 và T1 cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo **Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1** và **Đinh Văn T6** đều có nhân thân xấu (đã từng có tiền án), cùng có 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Trương Phúc Đ1 có thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đinh Văn T6 mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng là người tạo điều kiện về địa điểm, vật chất và tinh thần để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và còn có 01 tiền sự. Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với cả 3 bị cáo cũng đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử phạt tiền các bị cáo trong khung hình phạt, nhưng hình phạt đối với bị cáo Trương Phúc Đ1 có phần nghiêm khắc hơn hai bị cáo còn lại.

Còn các bị cáo **Nguyễn Văn T1, Nông Văn H2, Đinh Văn T3, Vy Thế N1** và **Đinh Văn V1** đều trực tiếp tham gia đánh bạc; trong đó, Đinh Văn V1 và Nguyễn Văn T1 là người chuẩn bị công cụ dùng để đánh bạc. Cả 5 bị cáo đều có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Đinh Văn V1 có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền 5 bị cáo ở mức khởi điểm và trên mức khởi điểm của khung hình phạt, để răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo, cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị, đây là công cụ được các bị cáo dùng để đánh bạc, do cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 8.800.000,đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) bắt quả tang trên chiếu bạc, là số tiền được các bị cáo dùng để đánh bạc, do đó sẽ bị tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím bấm, mặt sau màu đen và số tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) đã thu giữ của bị cáo Lưu Văn Đ. Xét thấy bị cáo không sử dụng để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc của bị cáo I màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn T1. Xét thấy bị cáo không sử dụng để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen đã thu giữ của bị cáo Đinh Văn V1. Xét thấy bị cáo không sử dụng để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen và số tiền 4.800.000,đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Vy Thế N1. Xét thấy bị cáo không sử dụng để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi, mặt sau màu đen đã thu giữ của bị cáo Nông Văn H2. Xét thấy bị cáo không sử dụng để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím và số tiền 780.000đ (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Đinh Văn T3. Xét thấy bị cáo không sử dụng để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về số tiền đặt bảo đảm thay thế tạm giam:

Trong ngày 15/12/2023, các bị cáo đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa để bảo đảm được tại ngoại gồm: Lưu Văn Đ nộp số tiền 50.000.000 đồng (ông Nguyễn Trường G nộp thay); Nguyễn Văn T1 nộp số tiền 10.000.000 đồng (ông Nguyễn Văn L nộp thay); Nông Văn H2 nộp 5.000.000 đồng (bà Lý Thị R nộp thay); Đinh Văn T3 nộp 50.000.000 đồng (chị Đàm Thị T5 nộp thay). Ngày 18/12/2023 bị cáo Trương Phúc Đ1 nộp 50.000.000 đồng (bà Vũ Thị P nộp thay) và bị cáo Đinh Văn V1 nộp số tiền 10.000.000 đồng (ông Đinh Văn H nộp thay).

Xét thấy, trong quá trình điều tra đến khi xét xử các bị cáo đã nộp tiền có tên trên đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ như đã cam đoan, nên cần hoàn trả cho các bị cáo số tiền trên, nhưng sẽ bị khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1, Nguyễn Văn T1, Vy Thế N1, Nông Văn H2, Đinh Văn V1, Đinh Văn T3 và Đinh Văn T6 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Lưu Văn Đ** 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trương Phúc Đ1** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.3- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.4- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Vy Thế N1** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.5- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nông Văn H2** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.6- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đinh Văn V1** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.7- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đinh Văn T3** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.8- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đinh Văn T6** 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị để đánh bạc.

- Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước: 8.800.000,đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Lưu Văn Đ 02 chiếc điện thoại: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia loại bàn phím bấm, mặt sau màu đen và số tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng.

- Trả cho bị cáo Đinh Văn V1: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn

hình cảm ứng, mặt sau màu đen.

- Trả cho bị cáo Vy Thế N1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen và số tiền 4.800.000,đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nông Văn H2 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi, mặt sau màu đen.

- Trả cho bị cáo Đinh Văn T3 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím và số tiền 780.000đ (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Xác nhận tiền và các vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Xử lý số tiền đặt bảo đảm: Căn cứ Điều 122 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai số: 0002471 ngày 15/12/2023, nhưng được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trương Phúc Đ1 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai số: 0002476, ngày 18/12/2023, nhưng được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai số: 0002473 ngày 15/12/2023, nhưng được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn H2 5.000.000,đ (Năm triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai số: 0002470 ngày 15/12/2023, nhưng được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn V1 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai số: 0002475 ngày 18/12/2023, nhưng được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T3 50.000.000,đ ((Năm mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai số: 0002469, ngày 15/12/2023, nhưng được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi khấu trừ vào số tiền các bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại sẽ trả cho các bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Lưu Văn Đ, Trương Phúc Đ1, Nguyễn Văn T1, Vy Thế N1, Nông Văn H2, Đinh Văn V1, Đinh Văn T3 và Đinh Văn T6 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- UBKT Huyện ủy QH;
- Công an huyện QH;
- VKSND huyện QH;
- Đồn Biên phòng CKQT Tà Lùng;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đảng ủy xã Mỹ Hưng;
- Các bị cáo
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến